

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2022/HS-ST
Ngày: 03-10-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Cẩm Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Hùng

Bà Phan Thị Cẩm Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Nguyễn Nhứt – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Xem – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30 tháng 9 và 03 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn L, sinh ngày 04/10/1995; tên gọi khác: L Máu; nơi sinh: tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: 486/4 ấp G, xã A, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: Nuôi thủy sản; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn R (sống) và bà Lưu Thị H (sống); vợ: Đặng Thị Bé N, sinh năm 1993. Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án: không.

Tiền sự: “Sử dụng công cụ hỗ trợ trái quy định” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 109/QĐ-XPVPHC ngày 15/09/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh B, đã chấp hành xong quyết định xử phạt vào ngày 05/11/2020.

Nhân thân: Ngày 03/01/2019, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPVPHC phạt tiền 3.000.000 đồng do có hành vi sử dụng công cụ hỗ trợ trái quy định (đã chấp hành xong quyết định xử phạt ngày 08/01/2019). Ngày 01/06/2021, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 20/QĐ-XPVPHC phạt tiền 750.000 đồng về hành vi gây mất trật tự công cộng (đã nộp phạt).

Bị bắt tạm giữ từ ngày 18/8/2021 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại tòa.

2. Nguyễn S, sinh ngày 28/11/2000; tên gọi khác: Không; nơi sinh: tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: 370/3 ấp H, xã T, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Khỏe A (sống) và bà Hồ Thị D (sống); bị cáo chưa có vợ, có 02 người anh ruột sinh năm 1986 và 1993.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 24/7/2021 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại tòa.

3. Đặng Nhựt Y, sinh ngày 03/01/1998; tên gọi khác: Không; nơi sinh: tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: 138/2 ấp B, xã A, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn C (sống) và bà Đoàn Thị P (sống); vợ Cao Thị H, có 01 con sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 24/7/2021 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại tòa

4. Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 26/10/1991; tên gọi khác: Không; nơi sinh: tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: 25/3 ấp Đ, xã A, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (sống) và bà Lê Thị N (sống); vợ Nguyễn Thị Thanh M, có 02 người con sinh năm 2010 và sinh năm 2014.

Tiền án: có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 27/2020/HS-ST ngày 14/07/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 01/8/2021 và ngày 20/08/2021, bị Trưởng Công an xã Đ, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính: phạt tiền: 750.000 đồng và 1.000.000 đồng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 18/QĐ-XPHC và số 20/QĐ-XPHC (đã nộp phạt xong).

Bị bắt tạm giam từ ngày 03/4/2022 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Đ: Bà Lê Thị Mộng T – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bến Tre (có mặt).

5. T Quốc K, sinh ngày 20/10/1998; tên gọi khác: Không; nơi sinh: tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: 106/2 ấp T, xã Q, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: Nuôi thủy sản; trình độ học vấn: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông T Văn R (sống) và bà Võ Thị L (sống); bị cáo chưa có vợ, có 01 em ruột sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 18/3/2022 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại tòa.

6. Đặng Nhựt T, sinh ngày 06/06/2002; tên gọi khác: Không; nơi sinh: tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: 138/2, ấp B, xã N, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: sửa xe; trình độ học vấn: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Châu (sống) và bà Đoàn Thị Phụng (sống); bị cáo chưa có vợ, có 04 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2010, bị cáo là em ruột của bị cáo Đặng Nhựt Y trong vụ án này.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Lưu Thị H, sinh năm: 1960; địa chỉ: 111/4 ấp G, xã Đ, huyện T, tỉnh B (có mặt),

2. Đặng Thị Bé N, sinh năm: 1993; địa chỉ: 192/4 ấp G, xã Đ, huyện T, tỉnh B (có mặt),

3. Phạm Thị T2, sinh năm: 1976; địa chỉ: 230/1 ấp A, xã Đ, huyện T, tỉnh B (có Đơn xin xét xử vắng mặt).

4. Phan Thị R, sinh năm: 1953; địa chỉ: ấp B, xã N, huyện T, tỉnh B (có mặt).

5. Phạm Văn T1, sinh năm 1988; địa chỉ: 12/2 ấp B, xã N, huyện T, tỉnh B (có mặt).

6. Huỳnh Minh V, sinh năm 1992; địa chỉ: 74/1 ấp H, xã Q, huyện T, tỉnh B (có mặt).

7. Lại Minh S, sinh năm 2001; địa chỉ: 102/1 ấp H, xã Q, huyện T, tỉnh B (có mặt).

8. Lê Thanh T1, sinh năm 1995; địa chỉ: 395 ấp T, xã H, huyện M, tỉnh B (có Đơn xin xét xử vắng mặt).

9. Lê Văn T3, sinh năm: 1989; địa chỉ: 25/1 ấp Đ, xã N, huyện T, tỉnh B (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Lê Long T4, sinh năm 1987; địa chỉ: 17/2 ấp H, xã G, huyện T, tỉnh B (vắng mặt).

2. Nguyễn Minh L, sinh năm 1993; địa chỉ: 79/2 ấp H, xã Q, huyện T, tỉnh B (vắng mặt).

3. Nguyễn Thanh T5, sinh năm 1991; địa chỉ: 164/1 ấp H, xã Q, huyện T, tỉnh B (vắng mặt).

4. Trần Văn P1, sinh năm 1994; địa chỉ: ấp H, xã A, huyện T, tỉnh B (vắng mặt).

5. Phạm Thị P, sinh năm 1994; địa chỉ: 2/1 ấp B, xã N, huyện T, tỉnh B (có mặt).

6. Nguyễn Văn M, sinh năm 1998; địa chỉ: khu phố Y, Thị trấn T, huyện T, tỉnh B; hiện đang chấp hành án tại Trại Giam C, tỉnh B (có Đơn xin xét xử vắng mặt).

7. Nguyễn Thế V1, sinh năm 2001; địa chỉ: ấp H, xã G, huyện T, tỉnh B (vắng mặt).

8. Lê Văn T6, sinh năm: 2000; địa chỉ: 138/2 ấp Đ, xã A, huyện T, tỉnh B; hiện đang chấp hành án tại Trại Giam C, tỉnh B (có Đơn xin xét xử vắng mặt).

9. Huỳnh Vũ L, sinh năm: 2002; địa chỉ: 230/1 ấp Đ, xã A, huyện T, tỉnh B (vắng mặt).

10. Phan Văn Vũ L, sinh năm: 1999; địa chỉ: 73/2 ấp An Thới, xã An Qui, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 24/7/2021, Nguyễn Văn L giao cho Đặng Nhựt Y, Nguyễn S bốn phần ma túy đem đến bến đò Thủ thuộc ấp T, xã G, huyện T, tỉnh B để bán cho Huỳnh Minh L, Nguyễn Thiên H, Lê Long T4 và một người thanh niên tên T7. Trong đó, ma túy để trong hai vỏ bao thuốc lá hiệu Sài Gòn và bao lì xì mỗi phần giá 2.000.000 đồng bán cho L, H, Tùng; phần ma túy để trong khẩu T2 y tế giá 3.800.000 đồng bán cho Lê Long T4. Sau khi nhận ma túy từ L, Y giao cho S cất giữ còn mình điều khiển chiếc xuồng nhựa chở S đi bến đò Thủ thuộc ấp T, xã G, huyện T, tỉnh B giao ma túy. Khoảng 18 giờ 00 ngày 24/7/2021, Đặng Nhựt Y và Nguyễn S đang bán ma túy cho Nguyễn Thanh T5 (mua ma túy cho L), Nguyễn Thiên H và Lê Long T4 tại bến đò Thủ thuộc ấp T, xã G, huyện T, tỉnh B thì bị lực lượng Đoàn Biên phòng Cổ Chiên và Công an xã G, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre bắt quả tang. Tại hiện trường lực lượng Đoàn biên phòng Cổ Chiên và Công an xã G, huyện Thạnh Phú bắt giữ Đặng Nhựt Y, Nguyễn S, Nguyễn Thanh T5, Nguyễn Thiên H.

Vật chứng thu giữ tại hiện trường: Thu trên mặt đường cách H đứng 1,1m một vỏ bao thuốc lá hiệu Saigon, màu vàng, bên trong có một gói nylon màu trắng có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy (ký hiệu A); thu tại vị trí của S đứng một khẩu T2 y tế được quán lại bị dính bùn, kiểm tra bên trong phát hiện có hai gói nylon màu trắng, mỗi gói có chứa chất tinh thể màu trắng nghi ma túy (ký hiệu B); thu giữ trên xuồng nhựa (võ lãi) một phong bì (loại bao lì xì), bên trong bao phong bì có một gói nylon màu trắng có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy (ký hiệu C); thu giữ của Nguyễn Thiên H một xe mô tô hiệu SYM,

loại Attila màu xanh, biển số 59V1-889.52 và một điện thoại di động hiệu Nokia loại bàn phím màu đen; thu giữ của Nguyễn Thanh T5 một xe mô tô hiệu Wave, biển số 71S2-3472 và một điện thoại di động hiệu OPPO; thu giữ của Đặng Nhựt Y một điện thoại di động hiệu Redmi màu xám đen và 4.000.000 đồng. Ngoài ra, tại hiện trường còn thu giữ một xương nhựa, loại vỏ Composite, hiệu KGC, gắn một động cơ máy nổ sử dụng nhiên liệu xăng không rõ nhãn hiệu và một dao tự chế để trong khoang xương có tổng chiều dài 57 cm, cán dao bằng nhựa dài 17cm, lưỡi bằng kim loại, mũi nhọn, phần rộng nhất của lưỡi dao là 07cm, phần hẹp nhất là mũi dao. Tất cả số ma túy được thu giữ và niêm phong tại hiện trường, đối với phần ma túy S chưa kịp giao cho T5, S đã vớt xuống dòng sông nước cuối trôi mất không thu giữ được.

Sau khi S và Nhựt Y bị bắt, Nguyễn Văn L vẫn tiếp tục hoạt động mua bán ma túy. Cụ thể: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 18/08/2021, Phạm Thị P gọi điện thoại cho Nguyễn Văn L để mua 500.000 đồng ma túy đá và hẹn giao tại nhà của Huỳnh Duy B, ở ấp H, xã N, huyện T, tỉnh B. Khoảng 16 giờ cùng ngày, L điều khiển xe mô tô biển số 71C3-475.57 chở Lê Văn T6 đến nhà B dự đám giỗ và để L giao ma túy cho P (Bút lục 326; 700), khi đến khu vực ấp K, xã Đ, huyện T, tỉnh B thì gặp lực lượng Công an xã Đ, huyện T, tỉnh B tuần tra, thấy L có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu L dừng xe kiểm tra thì phát hiện tại ba ga xe có 01 gói nylon được hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy nên báo tin cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L và thu giữ gói nylon nói trên.

Trong quá trình điều tra, L còn khai nhận khoảng thời gian từ tháng 3/2021 đến ngày 18/08/2021, Nguyễn Văn L nhiều lần mua ma túy của đối tượng có tên Út M, Tư Ủ (không rõ lai lịch) về phân lẻ ra thành nhiều gói nhỏ bán cho người nghiện ma túy với giá bán từ 100.000 đồng đến 3.800.000 đồng/01 gói ma túy, ma túy mà L bán là loại Methamphetamine. Người mua ma túy liên lạc với L qua số điện thoại hoặc Zalo, Facebook của L để đặt mua ma túy, sau khi thống nhất số lượng, giá cả và địa điểm thì L tự đi giao hoặc bảo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn S, T Quốc K, Đặng Nhựt Y, Đặng Nhựt T đi giao ma túy. Trong số này, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn S, T Quốc K, Đặng Nhựt Y được L nuôi cơm và cho sử dụng ma túy; Đặng Nhựt T được L trả công với giá 100.000 đồng/gói ma túy. Trong đó, L giao nhiệm vụ cho các đối tượng đi bán ma túy cụ thể như sau:

1. Đối với Đặng Nhựt Y và Nguyễn S: Ngoài lần bị bắt quả tang ở trên thì Đặng Nhựt Y và Nguyễn S còn bốn lần đi bán ma túy cho Nguyễn Văn L, cụ thể:

- Lần 1: Khoảng 16 giờ ngày 15/7/2021, tại bến đò Thủ thuộc ấp T, xã G, huyện T, tỉnh B, Y và S cùng Nguyễn Văn Đ bán cho Lê Long T4 một gói ma túy giá 1.300.000 đồng. S nhận 1.300.000 đồng về giao cho L.

- Lần 2: Khoảng 15 giờ ngày 16/7/2021 tại bến đò Thủ thuộc ấp T, xã G, huyện T, tỉnh B, Y và S bán cho một người tên M không rõ lai lịch một gói ma túy giá 500.000 đồng. Y nhận 500.000 đồng cùng S mua thức ăn mang về nhà L để sử dụng chung.

- Lần thứ 3: Khoảng 23 giờ ngày 17/7/2021, tại khu vực cầu dây Đ thuộc ấp K, xã N, huyện T, tỉnh B, Y và S bán cho Huỳnh Minh V và Lại Minh S một gói ma túy giá 500.000 đồng. Do không có tiền trả nên V giao giấy phép lái xe cùng giấy chứng minh nhân dân của mình cho Y mang về giao cho L.

- Lần thứ tư: khoảng 16 giờ ngày 18/7/2021, tại đường ĐX 01 thuộc ấp K, xã N, huyện T, tỉnh B, Y và S bán cho Phạm Văn T1, một phần ma túy giá 300.000 đồng. S nhận 300.000 đồng về giao cho L.

2. Đối với T Quốc K: Sau khi nhận điện thoại của Lại Minh S (B), Huỳnh Minh V hỏi mua ma túy của L, K báo lại với L về việc S, V muốn mua ma túy và hẹn địa điểm để L bán ma túy cho S, V 03 lần, cụ thể:

Lần 1: khoảng giữa tháng 3 năm 2021, Lại Minh S điện thoại cho K hỏi mua của Nguyễn Văn L 500.000 đồng ma túy, K báo lại và L đồng ý bán nên K hẹn đến khu vực cầu dây Đ, ở ấp A, xã Q, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, để nhận ma túy. Sau khi K hẹn địa điểm, L đem ma túy đến giao cho S và nhận tiền 500.000 đồng.

Lần 2: khoảng tháng 5 năm 2021, S điện thoại cho K hỏi mua 100.000 đồng ma túy, K nói lại với L, L đồng ý bán và kêu K nói với S mua cho L card điện thoại trị giá 100.000 đồng và đến nhà L, ở ấp G xã Đ, huyện T, tỉnh B, lấy ma túy. K nói lại với S. Khi đến nhà của L thì thấy L, K và một số người bạn của L đang sử dụng ma túy. S đưa cho L 02 card điện thoại mỗi card có giá 50.000 đồng rồi sử dụng ma túy chung. L nhận 02 card điện thoại có giá trị tương đương 100.000 đồng.

Lần 3: khoảng ngày 07/8/2021, Huỳnh Minh V gọi điện thoại cho K hỏi mua 200.000 đồng ma túy. K nói lại với L là V mua 200.000 đồng ma túy và đã trả bằng card điện thoại giá 200.000 đồng. L đưa ma túy cho K để giao cho V. L nhận 01 card điện thoại có giá trị tương đương 200.000 đồng.

3. Đối với Nguyễn Văn Đ: Ngoài lần cùng với S và Nhựt Y bán ma túy cho Lê Long T4 ngày 15/7/2021, thì khoảng giữa tháng 6 năm 2021, Trần Văn P1 điện thoại cho Nguyễn Văn Đ hỏi mua 500.000 đồng ma túy, Đ báo lại cho L thì

L đồng ý và kêu P1 đến nhà L, ở ấp G, xã Đ, huyện T, tỉnh B lấy ma túy. P1 đến nhà L, L lấy gói ma túy quấn trong khăn T2 y tế, để lên bàn rồi kêu Đ giao cho P1. Đ biết ma túy được gói trong khăn T2 và chỉ cho P1 đến lấy. P1 lấy ma túy ra về, sau đó P1 gửi trả tiền cho L bằng card điện thoại trị giá 500.000 đồng.

4. Đối với Đặng Nhựt T: Ngày 16/8/2021, Lê Thanh T1 gọi cho Nguyễn Văn L qua Messenger hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy, L đồng ý nên điện thoại kêu Đặng Nhựt T giao ma túy cho T1. Khoảng 13 giờ cùng ngày, T đem gói ma túy đến khu vực lộ bê tông ĐX 02 gần cầu dây An Điền, ở ấp An Thới, xã An Qui, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, đưa cho T1. Sau khi nhận ma túy, T1 đã gửi cho L thẻ card điện thoại trị giá 300.000 đồng, thiếu lại 700.000 đồng.

5. Đối với Nguyễn Văn L: Ngoài ra, ngoài lần bị bắt quả tang ở trên thì Nguyễn Văn L còn nhiều lần bán ma túy cho nhiều người nghiện ma túy, cụ thể như sau:

- Tại nhà của L, ở ấp G, xã Đ, huyện T, tỉnh B, L bán ma túy cho Nguyễn Thế V1 02 lần, tổng số tiền thu được 500.000 đồng, cụ thể: lần 1, khoảng giữa tháng 3/2021, L bán cho V1 01 gói ma túy giá 200.000 đồng; lần 2, khoảng cuối tháng 3/2021, tiếp tục bán cho V1 01 gói ma túy giá 300.000 đồng.

- Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 5 đến tháng 6 năm 2021, tại chòi tôm của Nguyễn Văn L, ở ấp G, xã Đ, huyện T, tỉnh B, L bán ma túy cho Phan Văn Vũ L ba lần, mỗi lần trị giá 200.000 đồng, tổng số tiền L thu được 600.000 đồng.

- Tại nhà của L, ở ấp G, xã Đ, huyện T, tỉnh B, L bán ma túy cho Nguyễn Văn M ba lần, với tổng số tiền thu được 2.400.000 đồng, cụ thể: lần 1, khoảng cuối tháng 4 năm 2021, L bán cho M 01 gói ma túy giá 300.000 đồng; lần 2, khoảng giữa tháng 6/2021, bán 01 gói ma túy giá 500.000 đồng; lần 3, ngày 16/7/2021, bán cho M 01 gói ma túy giá 1.600.000 đồng.

- Khoảng tháng 7 năm 2021, tại nhà Huỳnh Duy B, ở ấp H, xã N, huyện T, tỉnh B, Nguyễn Văn L bán cho Phạm Thị P 01 gói ma túy giá 300.000 đồng.

- Ngày 13/7/2021, tại nhà của mình, Nguyễn Văn L bán cho Phạm Thị P 1.600.000 đồng ma túy.

- Ngày 11/8/2021, L đến chợ N, ở xã N, huyện T, tỉnh B bán cho Lê Văn T3 01 gói ma túy được 300.000 đồng.

- Khoảng đầu tháng 8/2021, tại chòi nơi giữ tôm vuông của Nguyễn Văn L, ở ấp G, xã Đ, huyện T, tỉnh B L bán cho Lại Minh S 100.000 đồng ma túy, S trả cho L thẻ card điện thoại trị giá 100.000 đồng.

- Ngày 15/8/2021, Phạm Văn T1 nhận của Nguyễn Văn L 05 gói ma túy (01 gói giá 1.000.000 đồng và 04 gói mỗi gói giá 400.000 đồng) để đi giao ma túy cho L. Ngày 16/8/2021, L điện thoại kêu T1 giao ma túy nhưng do sợ bị phát hiện sẽ bị xử lý nên không giao ma túy theo yêu cầu của L. T1 lấy một gói ma túy giá 400.000 đồng sử dụng. Đến sáng ngày 17/8/2021, T1 trả lại cho L số ma túy còn lại; riêng gói ma túy T1 sử dụng đã trả tiền cho Lê Thành Trung 400.000 đồng (là cháu của L)

Ngoài hành vi mua bán trái phép chất ma túy, Nguyễn Văn L nhiều lần cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy cho nhiều người sử dụng ma túy tại nhà và chòi vuông của Nguyễn Văn L, ở ấp ấp G, xã Đ, huyện T, tỉnh B nhiều lần, cụ thể như sau:

- Khoảng tháng 6 năm 2021, Lại Minh S (B) đến nhà Nguyễn Văn L hỏi mua 100.000 đồng ma túy thì thấy L đang sử dụng ma túy với K, Nguyễn Văn Đ và T2. Sau khi trả tiền ma túy cho L bằng card điện thoại trị giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng), S được sử dụng ma túy chung với L, K, Đ và T2 bằng dụng cụ sử dụng ma túy của L, tại bàn gỗ trong nhà.

- Ngày 14/7/2021, L cho Đặng Nhật Y, Nguyễn S, Phạm Thị P, Nguyễn Văn Đ và T2 (bạn của L) sử dụng ma túy cùng với L tại bàn gỗ trong nhà của L.

- Ngày 15, 16, 17, 19 và 24/7/2021, cũng tại bàn gỗ nêu trên, L cho Y, S, T2 và Đ cùng sử dụng ma túy chung với L.

- Ngày 16 và 18/8/2021, tại chòi vuông của L, L cho Nguyễn Văn Đ, Lê Văn T6, T2 và Huỳnh Vũ L cùng sử dụng ma túy chung với L.

- Ngày 17/8/2021, tại chòi vuông của L, L cho Nguyễn Văn Đ, Lê Văn T6 và T2 cùng sử dụng ma túy chung.

Các vật chứng thu giữ được:

1. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang S và Nhật Y gồm:

- Thu trên mặt đường cách H đứng 1,1m một vỏ bao thuốc lá hiệu Saigon, màu vàng, bên trong có một gói nylon màu trắng có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy (ký hiệu A); thu tại vị trí của S đứng một khẩu T2 y tế được quấn lại bị dính bùn, kiểm tra bên trong phát hiện có hai gói nylon màu trắng, mỗi gói có chứa chất tinh thể màu trắng nghi ma túy (ký hiệu B); thu giữ trên xuống nhựa (võ lãi) một phong bì (loại bao lì xì), bên trong bao phong bì có một gói nylon màu trắng có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy (ký hiệu C);

- Thu giữ của Nguyễn Thiên H một xe mô tô hiệu SYM, loại Attila màu xanh, biển số 59V1-889.52 và một điện thoại di động hiệu Nokia loại bàn phím màu đen; thu giữ của Nguyễn Thanh T5 một xe mô tô hiệu Wave, biển số 71S2-3472 và một điện thoại di động hiệu OPPO;

- Thu giữ của Đặng Nhựt Y một điện thoại di động hiệu Redmi màu xám đen và 4.000.000 đồng.

Ngoài ra, tại hiện trường còn thu giữ một xuống nhựa, loại vỏ Composite, hiệu KGC, gắn một động cơ máy nổ sử dụng nhiên liệu xăng không rõ nhãn hiệu và một dao tự chế để trong khoang xuống có tổng chiều dài 57 cm, cán dao bằng nhựa dài 17cm, lưỡi bằng kim loại, mũi nhọn, phần rộng nhất của lưỡi dao là 07cm, phần hẹp nhất là mũi dao.

Tất cả số ma túy được thu giữ và niêm phong tại hiện trường, đối với phần ma túy S chưa kịp giao cho T5, S đã vớt xuống dòng sông nước cuối trôi mất không thu giữ được.

2. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn L:

- Thu của Nguyễn Văn L: 01 gói nylon được hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khẹp, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy (thu trong bao thuốc lá hiệu Saigon màu vàng để trên бага giữa xe mô tô biển số 71C3-475.57), ký hiệu A,

- Thu 01 xe mô tô biển số 71C3-475.57 và bao thuốc lá nêu trên.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, loại bàn phím số, gắn sim số: 0961.148.295, số Imel: 352877108330809 và 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh, loại A12, có gắn sim số: 0868.313.412 và 0357.978.058; số Imel1: 8651940534828, số Imel2: 865194053482845.

- 01 bóp da màu đen, bên trong bóp da có: 01 kéo kim loại kích thước 10cm; 04 chứng minh nhân dân mang tên: Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Đ, Huỳnh Minh V, Lê Văn Hớn; 01 căn cước công dân tên Võ Thị Trà; 01 giấy phép lái xe tên Huỳnh Minh V; 03 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy biển số lần lượt là: 71K8-5286; 71K8-4854; 63F7-9253; 01 thẻ ngân hàng Sacombank tên Nguyễn Văn Đ số tài khoản: 070109236479.

- Tiền Việt Nam: 1.500.000 đồng.

- Thu giữ của Nguyễn Văn T6 01 điện thoại di động OPPO F7, màu xanh bạc, loại màn hình cảm ứng, gắn sim số: 0889.518.054 và 0384.442.709; số Imel1: 869604030090871, số Imel2: 869604030090863.

3. Vật chứng thu giữ qua khám xét nơi ở của Nguyễn Văn L:

- 01 túi xách da màu đen, hiệu MICOCAH, có hai ngăn, có khóa dây kéo.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai bằng thủy tinh hình trụ cao 08cm, trên miệng chai có gắn một nổ thủy tinh hình mỏ vịt dài 13cm và 01 đoạn ống hút bằng nhựa, sọc màu xanh, dài 32cm.

- 02 quyển tập bìa cứng, có nội dung về việc người khác có tiền Nguyễn Văn L; 01 vật bằng kim loại, có hình dáng giống quả lựu đạn, có khắc chữ CTYCP-22-19 LD01-TAP.

4. Vật chứng thu giữ thêm trong quá trình điều tra gồm:

- Thu của Lê Văn T3 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ, số Imel1: 860146041507419, số Imel2: 860146041507401, gắn một sim số: 0342327533;

- Thu của Đặng Nhựt T 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh-trắng, mật khẩu mở khóa 123456, số Imei1: 867511058028596, số Imei2: 867511058028588, gắn một sim số: 0379972493;

- Thu của Phan Văn Vũ L 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A11, màu đen, số Imei1: 355629110921498101, số Imei2: 355630110921496101, gắn một sim số: 0338961669;

- Thu của của Huỳnh Minh V 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J7 Pro, màu vàng, số Imei1: 353317094490191, số Imei2: 353318094490199, gắn sim 1 số: 0366816645 và một sim hai không xác định được do đã bị khóa số, không được hỗ trợ từ nhà mạng;

- Thu của Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại di động hiệu SamSung màu vàng, số Imei1: 353465100266533, số Imei2: 353466100266531, gắn sim 1: 0359612502, gắn sim 2: 0344946910 ;

- Thu của K 01 điện thoại di động hiệu SamSung màu đen, số Imei1: 358244107653901/01, số Imei2: 358245107653908/01, gắn một sim số: 0378458330.

Tại Kết luận giám định số 89/2021/GĐMT ngày 26/7/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bến Tre xác định: Tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì A, B, C gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng ma túy trong phong bì A là 2,1485 gam, trong phong bì B là 4,3481 gam và trong phong bì C là 2,1764 gam. Mẫu vật ma túy còn lại sau khi giám định, có khối lượng lần lượt: mẫu A là 1,9867 gam, mẫu B là 4,1351 gam và mẫu C là 1,8693 gam. Đây là số ma túy mà Nguyễn S và Đặng Nhựt Y, Nguyễn Thiên H bị bắt quả tang và thu giữ vào ngày 24/7/2021.

Tại Bản kết luận giám định số 124/2021/GĐMT ngày 21/8/2021 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu A gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng 0,9684 gam. Hoàn lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú mẫu vật ký hiệu A sau giám định đã được niêm phong có khối lượng 0,8904 gam. Đây là số ma túy mà Nguyễn Văn L bị bắt quả tang và thu giữ vào ngày 18/8/2021.

Tại Bản kết luận giám định số 204/C09B ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Mẫu vật gửi giám định là lựu đạn tập do Việt Nam sản xuất. Lựu đạn này thường sử dụng trong huấn luyện quân sự; không thuộc nhóm vũ khí quân dụng hoặc công cụ hỗ trợ, vũ khí thô sơ.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn L đã tác động gia đình nộp số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy là 9.500.000 đồng; Lê Thanh T1 tự nguyện giao nộp 700.000 đồng tiền mua ma túy chưa trả Nguyễn Văn L; Lê Thành Trung giao nộp thay Phạm Văn T1 400.000 đồng tiền ma túy do T1 đã sử dụng ma túy của L.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre trả lại cho bà Phan Thị R (bà nội của Y) chiếc xuống nhựa, do bà R cho Y mượn để làm

phương tiện đi cá nhưng Y sử dụng vào việc phạm tội bà R không biết; trả lại cho Nguyễn Thanh T5 một điện thoại di động hiệu OPPO và một xe mô tô hiệu Wave, biển số: 71S2-3472; trả cho bà Phạm Thị T2 01 xe mô tô biển số 71C3-475.57; trả cho Nguyễn Văn T6 01 điện thoại OPPO F7; trả cho Nguyễn Văn L: 01 bóp da màu đen, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn L, 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn H, 01 căn cước công dân tên Võ Thị T, 03 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy biển số lần lượt là: 71K8-5286; 71K8-4854; 63F7-9253 và 02 quyển tập bìa cứng; trả cho Nguyễn Văn Đ 01 chứng minh nhân dân và 01 thẻ ngân hàng Sacombank, số tài khoản: 070109236479, tên Nguyễn Văn Đ do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tất cả vật chứng còn lại gồm ma túy, tiền Việt Nam, điện thoại di động, khẩu T2, vỏ bao thuốc lá tiếp tục tạm giữ chuyển theo hồ sơ vụ án để phục vụ quá trình xử lý vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 46/CT-VKS, ngày 24/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú đã truy tố các bị cáo như sau :

- Nguyễn Văn L bị truy tố về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự;

- Các bị cáo Nguyễn S và Đặng Nhựt Y cùng bị truy tố về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự;

- Bị cáo Nguyễn Văn Đ và T Quốc K cùng bị truy tố về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

- Bị cáo Đặng Nhựt T bị truy tố về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguY quan điểm Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo L, S, Nhựt Y, Đ, K, T và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

*** Về hình phạt đối với các bị cáo:**

1. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 09 đến 11 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Văn L từ 11 đến 13 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Nguyễn Văn L chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 20 năm đến 24 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2021.

2. Áp dụng điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt Đặng Nhựt Y và Nguyễn S mỗi bị cáo từ 09 đến 11 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày 24/7/2021.

3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Văn Đ từ 08 đến 09 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2022.

4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt T Quốc K từ 07 đến 08 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2022.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Đặng Nhựt T từ 02 đến 03 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

*** Về xử lý vật chứng:** áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị:

1. Đối với các vật chứng hiện đang được tạm gửi tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Thanh Phú theo Quyết định chuyển vật chứng số 14/QĐ-VKS ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21 tháng 3 năm 2022 đề nghị xử lý như sau:

- Tịch thu tiêu hủy: 03 mẫu vật ma túy còn lại sau khi giám định, có khối lượng lần lượt: mẫu A là 1,9867 gam, mẫu B là 4,1351 gam và mẫu C là 1,8693 gam và 01 phong bao lì xì màu đỏ, cùng với vỏ bao gói chứa các mẫu vật được hoàn lại sau khi giám định niêm phong trong phong bì ký hiệu 89/2021 có chữ ký ghi tên Phan Trung T, Trần Văn T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bến Tre; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Saigon màu vàng đựng gói ma túy của Nguyễn Thiên H khi bắt quả tang; 01 khẩu T2 y tế bị dính bùn, đất dùng để quần hai gói ma túy tạm giữ khi bắt quả tang Đặng Nhựt Y và Nguyễn S.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xám đen của Đặng Nhựt Y.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước tiền và tài sản như sau: 4.000.000 đồng tạm giữ khi bắt quả tang Đặng Nhựt Y theo biên lai thu số 0001017 ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án huyện Thanh Phú.

2. Đối với các vật chứng hiện đang được tạm gửi tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Thanh Phú theo Quyết định chuyển vật chứng số 24/QĐ-VKS ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 6 năm 2022 đề nghị xử lý như sau:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 mẫu vật ma túy còn lại sau khi giám định, có khối lượng là 0,8904 gam trong phong bì ký hiệu 124/2021 có chữ ký ghi tên Phan Trung T, Phan Văn Chí L và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bến Tre; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Saigon màu vàng đựng gói ma túy khi bắt quả tang L; 01 kéo kim loại, kích thước 10cm được bị cáo L sử dụng phân chia ma túy để bán; 01 túi xách da màu đen, loại mang sau lưng hiệu MICOCAH, có hai ngăn có khóa dây kéo; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: một chai hình thủy tinh hình trụ, cao 08cm, trên miệng chai có gắn một ống thủy tinh hình mở vệt dài 13cm và một đoạn ống hút bằng nhựa sọc màu xanh dài 32cm.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 10.200.000 đồng trong đó bao gồm: 9.500.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy của Nguyễn Văn L do bà Lưu Thị H nộp thay và 700.000 đồng do Lê Thanh T1 nộp từ việc mua ma túy của L chưa trả tiền và được khấu trừ vào số tiền 11.700.000 đồng theo biên lai thu số 0001047 ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án huyện Thanh Phú; số tiền 1.500.000 đồng còn lại tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo L;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước các tài sản sau:

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, loại bàn phím, gắn sim số 0961148295, số Imei 352877108330809 được niêm phong trong phong bì ghi chữ điện thoại Nguyễn Văn L, có chữ ký ghi tên Phan Văn Chí L, Lê Văn T3, Trương SoRai và hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Phú;

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh, loại A12, số Imei1: 8651940534828, số Imei2: 865194053482845, gắn sim 1: 0868313412, sim 2: 0357978058 được niêm phong trong phong bì ghi chữ điện thoại OPPO của Nguyễn Văn L, có chữ ký ghi tên Phan Văn Chí L, Lê Thanh H, Nguyễn Văn L và hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Phú;

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ, số Imei1: 860146041507419, số Imei2: 860146041507401, gắn một sim số: 0342327533 của Lê Văn T3;

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh-trắng, mặt khóa mở khóa 123456 số Imei1: 867511058028596, số Imei2: 867511058028588, gắn một sim số: 0379972493 của Đặng Nhựt T;

+ 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A11, màu đen, số Imei1: 355629110921498101, số Imei2: 355630110921496101, gắn một sim số: 0338961669 của Phan Văn Vũ L;

+ 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung màu vàng, số Imei1: 353465100266533, số Imei2: 353466100266531, gắn sim 1: 0359612502, gắn sim 2: 0344946910 của Nguyễn Văn Đ;

+ 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung màu đen, số Imei1: 358244107653901/01, số Imei2: 358245107653908/01, gắn một sim số: 0378458330 của Trương Quốc K;

+ 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J7 Pro, màu vàng, số Imei1: 353317094490191, số Imei2: 353318094490199, gắn sim 1 số: 0366816645 và một sim 2 không xác định được do đã bị khóa số, không được hỗ trợ từ nhà mạng của Huỳnh Minh V.

- Trả lại cho Huỳnh Minh V 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Huỳnh Minh V. Buộc Huỳnh Minh V và Lại Minh S liên đới nộp 500.000 đồng tiền mua ma túy còn nợ của L để sung quỹ nhà nước.

3. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 400.000 đồng do Lê Thành T nộp thay bị cáo L theo biên lai thu số 0001708 ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Thanh Phú theo Quyết định chuyển vật chứng số 37/QĐ-VKS ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú.

4. Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre đã trao trả các tài sản sau: trả lại cho bà Phan Thị R (bà nội của Đặng Nhựt Y) 01 chiếc xuồng nhựa, do bà R cho Y mượn để làm phương tiện đi cá nhưng Y sử dụng vào việc phạm tội bà R không biết; trả lại cho Nguyễn Thanh T5 một điện thoại di động hiệu OPPO và một xe mô tô hiệu Wave, biển số: 71S2-3472; trả cho bà Phạm Thị T2 01 xe mô tô biển số 71C3-475.57; trả cho Nguyễn Văn T6 01 điện thoại OPPO F7; trả cho Nguyễn Văn L: 01 bóp da màu đen, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn L, 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn H, 01 căn cước công dân tên Võ Thị T, 03 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy biển số lần lượt là: 71K8-5286; 71K8-4854; 63F7-9253 và 02 quyển tập bìa cứng; trả cho Nguyễn Văn Đ 01 chứng minh nhân dân và 01 thẻ Ngân hàng Sacombank, số tài khoản: 070109236479, tên Nguyễn Văn Đ. Do không liên quan đến hành vi phạm tội.

5. Đối với quả lựu đạn tập, có khắc chữ CTYCP-22-19 LD01-TAP, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú đã giao Đội Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an huyện Thạnh Phú quản lý theo thẩm quyền. Con dao tự chế có tổng chiều dài 57 cm, cán dao bằng nhựa dài 17cm, lưỡi bằng kim loại, phần rộng nhất của lưỡi dao là 07cm, phần hẹp nhất là mũi dao, phát hiện trong khoang chứa đồ gần phía trước mũi xuồng nhựa khi bắt quả tang Y và S, không pH vật chứng vụ án đã chuyển theo tài liệu để bàn giao cho Công an huyện Thạnh Phú tiếp tục xác minh, làm rõ đề xuất xử phạt vi phạm hành chính sau

6. Đối với 01 xe mô tô hiệu SYM, loại Attila màu xanh, biển số 59V1-889.52, số máy: ACD-041217, số khung: DDD-041217, tạm giữ của Nguyễn Thiên H do H mượn của Trần Phương D làm phương tiện đi mua ma túy và 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại bàn phím màu đen tạm giữ của Nguyễn Thiên H khi bắt quả tang được tách chuyển theo hồ sơ vụ án “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của Nguyễn Thiên H để xử lý sau.

Đối với hành vi của L, Y và S bán ma túy cho người có tên là M vào ngày 16/7/2021, nhưng Cơ quan Cảnh sát điều tra không chứng minh được nên cả hai không pH chịu trách nhiệm hình sự lần mua bán ma túy này.

Đối với Lê Văn T6 được L rủ đi qua xã An Nhơn ăn đám giỗ, T6 không biết việc L cất giấu ma túy để đi bán nên không phạm tội.

Đối với nguồn gốc ma túy Nguyễn Văn L khai nhận mua của Út M và Tư Ủ (ở huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre) nhưng hiện chưa xác định được lý lịch của Út Mười và Tư Ủ nên chưa chứng minh được hành vi phạm tội.

Đối với Huỳnh Duy B: Phạm Thị P trình bày, P có nhận ma túy và sử dụng ma túy tại nhà B. Yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với hành vi của Nguyễn Thanh T5 và Nguyễn Minh L mua ma túy của L được Y và S giao ngày 24/7/2021, do chưa nhận được ma túy và khi phát hiện kiểm tra trên người của T5 cũng không có ma túy nên hành vi của T5 và L không cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đối với Phạm Văn T1 ngày 15/6/2022 có nhận của Nguyễn Văn L 05 gói ma túy với giá 400.000 đồng /01 gói và 01 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng để bán, sau đó T1 sử dụng 01 gói, số còn lại mang trả lại cho L vì sợ bị phát hiện xử lý nên T1 không phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Không tố giác tội phạm”. Do không có căn cứ xác định khối lượng các gói ma túy nói trên.

Đối với Lê Long T4, Huỳnh Minh V, Lại Minh S có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre đã chuyển Xử phạt vi phạm hành chính.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Đ – bà Lê Thị Mộng T trình bày: thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú đã truy tố, các điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Tuyên nhiên về mức hình phạt đề nghị áp dụng mức hình phạt khởi điểm mà Viện kiểm sát đề nghị, do gia cảnh bị cáo hiện đang rất khó khăn, là hộ cận nghèo ở địa phương, vợ bỏ đi có 02 con nhỏ phải sống cùng bà nội đã lớn tuổi.

Tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày như sau: Bà H đồng ý nộp thay bị cáo L số tiền 9.500.000 đồng, không yêu cầu bị cáo hoàn trả, không có yêu cầu gì trong vụ án này. Chị T2, bà R đã nhận lại tài sản; chị T2, bà R, chị N không có yêu cầu gì trong vụ án này. Anh T1 không có yêu cầu gì trong vụ án này. Anh V và anh S đồng liên đới nộp 500.000 đồng tiền mua ma túy còn nợ của L để sung quỹ nhà nước. Anh T3 đề nghị xử lý điện thoại bị tịch thu theo quy định pháp luật nếu được nhận lại anh xin nhận lại.

Tại phiên tòa đã làm rõ được vai trò và hành vi phạm tội của Nguyễn Văn Đ, thông qua lời khai nhận của bị cáo L và bị cáo Đ đều xác định vào ngày 15/7/2021 L giao cho Đ nhiệm vụ đi cùng S và Nh để theo dõi, giám sát S và Nh về số tiền bán ma túy cho Lê Long T4 vì sợ S và Nh ăn chặn bớt số tiền này, Đ biết rõ việc

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận T1 bộ hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện giống như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo; thừa nhận hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật. Đồng thời, các bị cáo có lời nói sau cùng là xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạnh Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận T1 bộ hành vi phạm tội của các bị cáo; lời khai nhận tội của các bị cáo là hoàn T1 phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định, kết quả thực nghiệm điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản đối chất, các chứng cứ, đồ vật, tài liệu, dữ liệu điện tử và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 03 năm 2021 đến tháng 8 năm 2021, tại khu vực ấp Thạnh Lợi, xã Giao Thạnh, ấp An B, xã An Nhơn, chợ An Nhơn và ấp An Hòa, xã An Nhơn, ấp Giang Hà, xã An Điền, ấp An Thới, xã An Qui, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, với sự giúp sức của Nguyễn Văn Đ, T Quốc K, Đặng Nhựt T, Nguyễn Văn L đã nhiều lần bán ma túy loại Methamphetamine lần cho các đối tượng: Lại Minh S(B), Huỳnh Minh V, Phạm Thị P, Nguyễn Văn M (M Lé), Phạm Văn T1, Lê Long T4, Phan Văn Vũ L, Nguyễn Thiên H, Trần Văn Đông (P1), Lê Thanh T1, Lê Văn T3, Nguyễn Thế V1, Nguyễn Minh L, Phạm Thanh T. Trong đó Đặng Nhựt Y và Nguyễn S hai lần bán ma túy cùng lúc cho hai người gồm: một lần bán cho T5 và H, một lần bán cho Minh V và Minh S. Tổng số tiền Nguyễn Văn L thu lợi bất chính từ việc bán ma túy là 9.500.000 đồng. Tổng khối lượng ma túy (methamphetamine) ngày 24/7/2021 Nguyễn Văn L giao cho Đặng Nhựt Y và Nguyễn S bán bị bắt quả tang là 8,673 gam. Tổng khối lượng ma túy (methamphetamine) ngày 18/8/2021, Nguyễn Văn L mang đi bán bị bắt quả tang là 0,9684 gam.

Ngoài hành vi ở trên, thì trong khoảng thời gian từ tháng 06/2021 đến ngày 18/08/2021, Nguyễn Văn L có hành vi 10 lần cung cấp chất ma túy Methamphetamine, bộ dụng cụ sử dụng ma túy cho Đặng Nhựt Y, Nguyễn S, Phạm Thị P, Nguyễn Văn Đ, Lê Văn T6, Huỳnh Vũ L, Lại Minh S (B), T Quốc K, Nguyễn Văn Đ và T2 (không rõ lai lịch) sử dụng trái phép tại nơi ở của L ở ấp Giang Hà, xã An Điền, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Trong đó: Đặng Nhựt Y, Nguyễn S, Phạm Thị P, T2 và Nguyễn Văn Đ sử dụng ma túy chung 01 lần; Y, S, T2 và Đ sử dụng chung 05 lần; Nguyễn Văn Đ, Lê Văn T6, T2 và Huỳnh Vũ L sử dụng chung 02 lần; Đ, T6 và T2 sử dụng chung 01 lần. Ngoài ra, sau khi bán ma túy cho Lại Minh S (B), L cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy để S sử dụng ma túy cùng L, T Quốc K, Nguyễn Văn Đ và T2.

Vì vậy, bản Cáo trạng số 46/CT-VKS, ngày 24 – 8 - 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn S và Đặng Nhựt Y cùng về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ và Trương Quốc K cùng về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật

Hình sự; truy tố bị cáo Đặng Nhựt T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với hai người trở lên;

...

i) ..., Methamphetamine, ... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam.”

Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

b) Đối với 02 người trở lên”.

.....”.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tày trọng, mua bán chất ma túy trái phép, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm. Song do vì vụ lợi, thỏa mãn nhu cầu cá nhân các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội điều đó thể hiện sự xem thường pháp luật của các bị cáo. Do vậy căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo cần phải xử bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn Đ bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Văn L, Đặng Nhựt Y, Nguyễn S, T Quốc K, Đặng Nhựt T phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Nguyễn Văn L được áp dụng tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có cha, mẹ và bà ngoại có công trong tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước; đã nộp T1 bộ tiền thu lợi bất chính theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

- Bị cáo Đặng Nhựt Y được áp dụng tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có ông ngoại ruột là thương binh hạng 4/4 và có ông Nội ruột được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Nguyễn S được áp dụng tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Nguyễn Văn Đ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có bà ngoại ruột có công trong tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng bằng khen; thuộc diện hộ cận nghèo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo T Quốc K được áp dụng tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có ông nội ruột tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng Huy chương kháng chiến hạng 2 theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Đặng Nhựt T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có ông ngoại ruột là thương binh hạng 4/4 và có ông Nội ruột được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[7] Về hình phạt: khi lượng hình cho các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy cần phân hóa trách nhiệm hình sự của các bị cáo như sau:

Đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, nhận thấy, đây là vụ án có đồng phạm vì tất cả các bị cáo có cùng ý chí thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ, không bàn bạc kế hoạch phạm tội cụ thể mà hoạt động phạm tội theo sự phân công ngẫu nhiên của L khi có đối tượng mua ma túy mà cần người đi giao. Trong đó bị cáo Nguyễn Văn L giữ vai trò chính vừa trực tiếp bán ma túy, vừa giao ma túy cho các bị cáo Y, S, Đ, K đi bán ma túy cho các đối tượng khác; ngoài ra L còn giao cho Đ nhiệm vụ giám sát, theo dõi việc thu tiền bán ma túy vào ngày 25/7/2021 của S và Nhựt Y. Vì vậy bị cáo L phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc nhất. Bị cáo S và Y cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người thực hành như nhau. Mặt khác bị cáo S và Y thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần hơn, bán ma túy cho nhiều đối tượng hơn các bị cáo Đ, K, T nên phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau và cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc hơn các bị cáo Đ, K, T. Đối với bị cáo Đ, K đều giúp sức cho hoạt động mua bán của L 02 lần, có vai trò ngang nhau khi thực hiện hành vi phạm tội; Tuy nhiên bị cáo Đ có nhân thân xấu, có 01 tiền án nhưng không biết cải sửa phạm tội với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự như đã nêu ở trên nên phải chịu trách nhiệm hình sự nghiêm khắc hơn bị cáo Đ hơn bị cáo K. Bị cáo T chỉ thực 01 lần hành vi phạm tội nên là người chịu trách nhiệm hình sự thấp nhất trong vụ án.

Đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” bị cáo Nguyễn Văn L nhận thức được việc tổ chức cho người khác sử dụng chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân và bạn bè,

để trả công cho các bị cáo S, Y, Đ, K đã giúp sức cho hoạt động mua bán ma túy của L nên bị cáo L đã cung cấp ma túy, sử dụng địa điểm là nhà và chòi (nơi để canh giữ tôm) thuộc quyền quản lý của mình, cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy cho bạn bè của L, một số đối tượng mua ma túy và các bị cáo S, Y, Đ, K sử dụng nhiều lần, có lần đối với 02 người trở lên nên bị cáo L phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc.

Qua những phân tích ở trên Hội đồng xét xử thấy rằng cần cân nhắc áp dụng mức hình phạt khởi điểm mà Viện kiểm sát đã đề nghị cho tất cả các bị cáo nhằm đảm bảo tính nghiêm minh nhưng có khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện để bị cáo an tâm cải tạo, sớm tái hòa nhập cộng đồng.

[8] Đối với hành vi của L, Y và S bán ma túy cho người có tên là M vào ngày 16/7/2021, nhưng Cơ quan Cảnh sát điều tra không chứng minh được nên cả hai không phải chịu trách nhiệm hình sự lần mua bán ma túy này.

Đối với Lê Văn T6 được L rủ đi qua xã An Nhơn ăn đám giỗ, T6 không biết việc L cất giấu ma túy để đi bán nên không phạm tội.

Đối với nguồn gốc ma túy Nguyễn Văn L khai nhận mua của Út M và Tư Ủ (ở huyện B, tỉnh B) nhưng hiện chưa xác định được lý lịch của Út M và Tư Ủ nên chưa chứng minh được hành vi phạm tội.

Đối với Huỳnh Duy B: Phạm Thị P trình bày, P có nhận ma túy và sử dụng ma túy tại nhà B. Yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với hành vi của Nguyễn Thanh T5 và Nguyễn Minh L mua ma túy của L được Y và S giao ngày 24/7/2021, do chưa nhận được ma túy và khi phát hiện kiểm tra trên người của T5 cũng không có ma túy nên hành vi của T5 và L không cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đối với Phạm Văn T1 ngày 15/6/2022 có nhận của Nguyễn Văn L 05 gói ma túy với giá 400.000 đồng /01 gói và 01 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng để bán, sau đó T1 sử dụng 01 gói, số còn lại mang trả lại cho L vì sợ bị phát hiện xử lý nên T1 không phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Không tố giác tội phạm”. Do không có căn cứ xác định khối lượng các gói ma túy nói trên.

Đối với Lê Long T4, Huỳnh Minh V, Lại Minh Scó hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre đã chuyển Sxử phạt vi phạm hành chính.

[9] Về áp dụng các biện pháp tư pháp: như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên xem xét ghi nhận.

[9] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Đ, Kiểm sát viên là phù hợp nên được xem xét chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo L, S, Y, K, T, phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án. Bị cáo Đ thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn nộp theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

1.1. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 09 (chín) năm tù.

Căn cứ điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 11 (mười một) năm tù.

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Nguyễn Văn L chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2021.

1.2. Căn cứ điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự,

Tuyên bố bị cáo Đặng Nhựt Y phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, xử phạt bị cáo Đặng Nhựt Y 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/7/2021.

1.3. Căn cứ điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự,

Tuyên bố bị cáo Nguyễn S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, xử phạt bị cáo Nguyễn S 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/7/2021.

1.4. Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2022.

1.5. Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Trương Quốc K phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, xử phạt bị cáo Trương Quốc K 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2022.

1.6. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Đặng Nhựt T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, xử phạt bị cáo Đặng Nhựt T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về áp dụng các biện pháp tư pháp: áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự Tuyên:

2.1. Đối với các vật chứng hiện đang được tạm gửi tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Thanh Phú theo Quyết định chuyển vật chứng số 14/QĐ-VKS ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21 tháng 3 năm 2022 xử lý như sau:

- Tịch thu tiêu hủy: 03 mẫu vật ma túy còn lại sau khi giám định, có khối lượng lần lượt: mẫu A là 1,9867 gam, mẫu B là 4,1351 gam và mẫu C là 1,8693 gam và 01 phong bao li xì màu đỏ, cùng với vỏ bao gói chứa các mẫu vật được hoàn lại sau khi giám định niêm phong trong phong bì ký hiệu 89/2021 có chữ ký ghi tên Phan Trung T, Trần Văn T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bến Tre; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Saigon màu vàng; 01 khẩu T2 y tế bị dính bùn, đất dùng để quấn hai gói ma túy tạm giữ khi bắt quả tang Đặng Nhựt Y và Nguyễn S.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xám đen của Đặng Nhựt Y.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước tiền và tài sản như sau: 4.000.000 đồng tạm giữ khi bắt quả tang Đặng Nhựt Y theo biên lai thu số 0001017 ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án huyện Thanh Phú.

2.2. Đối với các vật chứng hiện đang được tạm gửi tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Thanh Phú theo Quyết định chuyển vật chứng số 24/QĐ-VKS ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 6 năm 2022 xử lý như sau:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 mẫu vật ma túy còn lại sau khi giám định, có khối lượng là 0,8904 gam trong phong bì ký hiệu 124/2021 có chữ ký ghi tên Phan Trung T, Phan Văn Chí L và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bến Tre; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Saigon màu vàng; 01 kéo kim loại, kích thước 10cm; 01 túi xách da màu đen, loại mang sau lưng hiệu MICOCAH, có hai ngăn có khóa dây kéo; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: một chai hình thủy tinh hình trụ, cao 08cm, trên miệng chai có gắn một ống thủy tinh hình mọt vệt dài 13cm và một đoạn ống hút bằng nhựa sọc màu xanh dài 32cm.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 10.200.000 đồng trong đó bao gồm: 9.500.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy của Nguyễn Văn L và 700.000 đồng (do Lê Thanh T1 nộp trong giai đoạn điều tra từ việc mua ma túy của L chưa trả tiền) đồng thời được khấu trừ vào số tiền 11.700.000 đồng theo biên lai thu số 0001047 ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án huyện Thanh Phú. Sau khi khấu trừ, số tiền 1.500.000 đồng còn lại tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo L;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước các tài sản sau:

- + 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, loại bàn phím, gắn sim số 0961148295, số Imei 352877108330809 được niêm phong trong phong bì ghi chữ điện thoại Nguyễn Văn L, có chữ ký ghi tên Phan Văn Chí L, Lê Văn T3, T SoRal và hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Phú;

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh, loại A12, số Imei1: 8651940534828, số Imei2: 865194053482845, gắn sim 1: 0868313412, sim 2: 0357978058 được niêm phong trong phong bì ghi chữ điện thoại OPPO của Nguyễn Văn L, có chữ ký ghi tên Phan Văn Chí L, Lê Thanh H, Nguyễn Văn L và hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Phú;

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ, số Imei1: 860146041507419, số Imei2: 860146041507401, gắn một sim số: 0342327533 của Lê Văn T3;

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh-trắng, mật khẩu mở khóa 123456 số Imei1: 867511058028596, số Imei2: 867511058028588, gắn một sim số: 0379972493 của Đặng Nhựt T;

+ 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A11, màu đen, số Imei1: 355629110921498101, số Imei2: 355630110921496101, gắn một sim số: 0338961669 của Phan Văn Vũ L;

+ 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung màu vàng, số Imei1: 353465100266533, số Imei2: 353466100266531, gắn sim 1: 0359612502, gắn sim 2: 0344946910 của Nguyễn Văn Đ;

+ 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung màu đen, số Imei1: 358244107653901/01, số Imei2: 358245107653908/01, gắn một sim số: 0378458330 của T Quốc K;

+ 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J7 Pro, màu vàng, số Imei1: 353317094490191, số Imei2: 353318094490199, gắn sim 1 số: 0366816645 và một sim 2 không xác định được do đã bị khóa số, không được hỗ trợ từ nhà mạng của Huỳnh Minh V.

- Trả lại cho Huỳnh Minh V 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Huỳnh Minh V.

2.3. Buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Minh V và Lại Minh S liên đới nộp 500.000 đồng tiền mua ma túy còn nợ của bị cáo L để sung quỹ nhà nước.

2.4. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 400.000 đồng do Lê Thành T nộp thay bị cáo L theo biên lai thu số 0001708 ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Thanh Phú theo Quyết định chuyển vật chứng số 37/QĐ-VKS ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú.

2.5. Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre đã trao trả các tài sản sau: trả lại cho bà Phan Thị R (bà nội của Đặng Nhựt Y) 01 chiếc xuống nhựa; trả lại cho Nguyễn Thanh T5 một điện thoại di động hiệu OPPO và một xe mô tô hiệu Wave, biển số: 71S2-3472; trả cho bà Phạm Thị T2 01 xe mô tô biển số 71C3-475.57; trả cho Nguyễn Văn T6 01 điện thoại OPPO F7; trả cho Nguyễn Văn L: 01 bóp da màu đen, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn L, 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn H, 01 căn cước công dân tên Võ Thị T, 03 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy biển số lần lượt là: 71K8-5286; 71K8-4854; 63F7-9253 và 02 quyển tập bìa cứng; trả cho Nguyễn Văn Đ 01 chứng minh nhân dân và 01 thẻ Ngân hàng Sacombank, số tài khoản: 070109236479, tên Nguyễn Văn Đ.

2.6. Đối với quả lựu đạn tập, có khắc chữ CTYCP-22-19 LD01-TAP, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú đã giao Đội Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an huyện Thạnh Phú quản lý theo thẩm quyền. Con dao tự chế có tổng chiều dài 57 cm, cán dao bằng nhựa dài 17cm, lưỡi bằng kim loại, phần rộng nhất của lưỡi dao là 07cm, phần hẹp nhất là mũi dao, phát hiện trong khoang chứa đồ gần phía trước mũi xuống nhựa khi bắt quả tang Y và S, không phải vật chứng vụ án đã chuyển theo tài liệu để bàn giao cho Công an huyện Thạnh Phú tiếp tục xác minh, làm rõ đề xuất xử phạt vi phạm hành chính sau

2.7. Đối với 01 xe mô tô hiệu SYM, loại Attila màu xanh, biển số 59V1-889.52, số máy: ACD-041217, số khung: DDD-041217, tạm giữ của Nguyễn Thiên H do H mượn của Trần Phương D làm phương tiện đi mua ma túy và 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại bàn phím màu đen tạm giữ của Nguyễn Thiên H khi bắt quả tang được tách chuyển theo hồ sơ vụ án “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của Nguyễn Thiên H để xử lý sau.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án buộc các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn S, Đặng Nhật Y, T Quốc K, Đặng Nhật T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Bị cáo Nguyễn Văn Đ được miễn nộp T1 bộ án phí,

4. Quyền kháng cáo: các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày tính từ ngày Tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Cẩm Nhung